TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2024/HS-ST
Ngày 12-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thường Đông.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Bình.

Ông Lê Văn Dương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Văn Long – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 343/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/HSST-QĐ ngày 23 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Tuấn V, sinh năm 1990 tại Cà Mau; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp R, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn V và bà Nguyễn Bích T; bị cáo có vợ và 01 người con sinh năm 2016; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 30/11/2023, bị Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 31/8/2023 theo Bản án số: 188/2023/HSST ngày 30/11/2023.

Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Xuyên Mộc – Bộ Công an. Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

** Người tham gia tố tụng khác:*

1. Bị hại: Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: 1121 đường B, Phường S, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Tuấn V và Phạm Văn Đ là bạn bè quen biết do V thường dến chơi và sửa chữa điện thoại tại tiệm sửa chữa điện thoại của ông Đ. Đến đầu tháng 6 năm 2021, do tình hình dịch bệnh Covid- 19, V không có tiền đóng phòng trọ nên xin Đ cho ở cùng tại phòng trọ của Đ, địa chỉ 15/22 Ấp B, xã T, huyện B, Đ đồng ý nên V đã chuyển đến sống cùng Đ. Vào lúc 18 giờ, ngày 06/6/2021 khi Đ đi làm về thấy V đang nằm trên giường ngủ, Đ để ví tiền (bên trong ví tiền có: 17.000.000 đồng gồm các tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 01 chứng minh nhân dân,01 thẻ ATM ngân hàng Sacombank, 01 bằng lái xe A1, 01 giấy đăng ký xe biển số 67G1-358.02 tất cả mang tên Phạm Văn Đ) lên đầu giường và đi vào nhà tắm. V phát hiện bóp của Đ có tiền nên lợi dụng lúc Đ đi tắm liền lấy bóp bỏ vào ba lô của V rời khỏi nhà trọ, chặn mọi liên lạc với Đ rồi đón xe về tỉnh Kiên Giang và tiêu xài hết số tiền đã trộm được của Đ. Sau đó V gửi cái bóp trên cho chủ thuyền cá (không rõ lai lịch) và đi theo tàu đánh cá ra biển, khi quay về thì V không lấy lại cái bóp trên. Trong thời gian này, Đ đăng hình ảnh V để tìm nhưng V không liên lạc, Đ không đi trình báo Công an. Đến ngày 11/9/2022, Đ biết V đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Phú điều tra về hành vi "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" nên đến trình báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Phú tiếp nhận và chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh thụ lý.

Kết luận định giá tài sản số: 1224/KL-HĐĐGTS ngày 28/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Chánh, kết luận: 01 cái ví tiền bằng da đã qua sử dụng không xác định được kiểu dáng, nhãn hiệu, kích thước, thời gian đưa vào sử dụng nên không xác định giá.

Về đồ vật thu giữ và vật chứng vụ án: Không có.

Về dân sự: Bị hại Phạm Văn Đ yêu cầu bị cáo Lê Tuấn V bồi thường 17.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 19/CT-VKS ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Tuấn V về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Lê Tuấn V từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản";

- Về dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 17.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Tuấn V khai nhận hành vi như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, vật chứng của vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định vào ngày 06/6/2021, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp 01 ví tiền (bên trong ví tiền có: 17.000.000 đồng gồm các tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ ATM ngân hàng Sacombank (trong thẻ không có tiền), 01 bằng lái xe A1, 01 giấy đăng ký xe biển số 67G1-358.02) của ông Phạm Văn Đ tại địa chỉ 15/22, Ấp B, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác. Khi thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản trên của bị hại, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng vì tham lam, vụ lợi, muốn chiếm đoạt tài sản của bị hại để lấy tiền tiêu xài nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 17.000.000 đồng. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lê Tuấn V phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền chiếm sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại và còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bên cạnh đó bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 30/11/2023, bị cáo bị Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo Bản án số: 188/2023/HSST ngày 30/11/2023. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù trong một khoảng thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, xét thấy tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về vật chứng vụ án: Không thu giữ được.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 17.000.000 đồng, bị cáo cũng đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền nêu trên. Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại là có căn cứ nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 850.000 (tám trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, hình phạt đối với bị cáo cũng như đề nghị xử lý vật chứng vụ án và dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Lê Tuấn V** 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp với hình phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù của Bản án số: 188/2023/HSST ngày 30/11/2023 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/8/2023.

* Căn cứ các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Phạm Văn Đ số tiền 17.000.000 (mười bảy triệu) đồng.

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bị hại Phạm Văn Đ mà bị cáo Lê Tuấn V chậm trả số tiền nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

* Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa

án: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 850.000 (tám trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

* Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TPHCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TPHCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh (2);
- Công an huyện Bình Chánh (1);
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an TPHCM (1);
- Sở tư pháp TPHCM (1);
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Chánh (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Lưu hs (1);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Thường Đông

2 000013 041203